

Số: 94/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 588/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025.

#### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Dương Thị Bích T, sinh năm 1965

Địa chỉ 112/5, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Trần Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Văn Bé E, sinh năm 1965

Địa chỉ: A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trần Thị L đồng ý trả cho số tiền nợ hụi là 70.000.000đ ( Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi mức lãi suất theo quy định tại Điều 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Về án phí, tạm ứng án phí:

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 và khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị L do bà L1 là người cao tuổi (có đơn xin miễn án phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bé M**

